

Số: 4642/QĐ-UBND

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch UBND quận Hoàng Mai về việc hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực ngày 10 tháng 7 năm 2020;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế (Thường trực Ban chỉ đạo ISO Quận) tại Tờ trình số 03/TTr-KT ngày 07/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại UBND quận Hoàng Mai phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND Quận; Thành viên Ban chỉ đạo ISO; Trưởng phòng và cán bộ, công chức các phòng chuyên môn thuộc Quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Sở Khoa học & Công nghệ (Để báo cáo).
- TT Quận ủy-HĐND Quận;
- Như điều 3 (để thực hiện).
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại UBND quận Hoàng Mai phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động quản lý nhà nước

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND quận Hoàng Mai)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Hoàng Mai, ngày 13 tháng 7 năm 2020

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hiếu

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND QUẬN HOÀNG MAI ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 13/ 7/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai)

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng		
1	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHHT
	Sơ đồ tương tác các quá trình Hệ thống quản lý chất lượng	PL.ISO.01
	Chính sách chất lượng	PL.ISO.02
	Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện MTCL	PL.ISO.03
	Danh mục tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	PL.ISO.04
2	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.ISO.01
3	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.ISO.02
4	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.ISO.03
5	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.ISO.04

1. Tài liệu do Văn phòng UBND & HĐND kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
06 Quy trình		
1.	Quy trình trình ký	QT-VP-01
2.	Quy trình lập, bảo quản, khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ	QT-VP-02
3.	Quy trình quản lý văn bản đi, đến	QT-VP-03
4.	Quy trình tiếp công dân	QT-VP-04
5.	Quy trình xử lý đơn	QT-VP-05
6.	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ủy ban nhân dân quận	QT-UBND-06

2. Tài liệu do Phòng Tư pháp kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
33 Quy trình		
I. Lĩnh vực chứng thực		
1.	Quy trình Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-CT-01
2.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-CT-02
3.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với có quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT-CT-03
4.	Quy trình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT-CT-04
5.	Quy trình chứng thực việc sửa đổi, bổ sung hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-CT-05
6.	Quy trình sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-CT-06
7.	Quy trình cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực	QT-CT-07
8.	Quy trình chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT-CT-08
9.	Quy trình chứng thực chữ ký mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	QT-CT-09
10.	Quy trình chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	QT-CT-10
11.	Quy trình chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	QT-CT-11
12.	Quy trình chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	QT-CT-12
II. Lĩnh vực hộ tịch		
13.	Quy trình đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-HT-01
14.	Quy trình đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-HT-02
15.	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-HT-03

16.	Quy trình đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-HT-04
17.	Quy trình đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-HT-05
18.	Quy trình đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-HT-06
19.	Quy trình đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-HT-07
20.	Quy trình đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-HT-08
21.	Quy trình thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT-HT-09
22.	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-HT-10
23.	Quy trình đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-HT-11
24.	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-HT-12
25.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-HT-13
26.	Quy trình ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	QT-HT-14
27.	Quy trình ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).	QT-HT-15
28.	Quy trình Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT-16
III. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật		
29.	Công nhận báo cáo viên pháp luật	QT-PBGD-01
30.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	QT-PBGD-02
IV. Lĩnh vực bồi thường nhà nước		
31.	Quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-BTNN-01
32.	Quy trình phục hồi danh dự	QT-BTNN-02
V. Lĩnh vực hòa giải cơ sở		
33.	Quy trình Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT-HGCS-01

3. Tài liệu do Phòng Y tế kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
01 Quy trình		
34.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	QT-YT-01

4. Tài liệu do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
54 Quy trình		
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1	Xác nhận liệt sỹ	QT-01/NCC
2	Xác nhận liệt sỹ đối với người không thuộc lực lượng quân đội, công an hy sinh trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	QT-02/NCC
3	Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công	QT-03/NCC
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với bà mẹ Việt Nam Anh Hùng	QT-04/NCC
5	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sỹ	QT-05/NCC
6	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ	QT-06/NCC
7	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ	QT-07/NCC
8	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sỹ	QT-08/NCC
9	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	QT-09/NCC
10	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT-10/NCC
11	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	QT-11/NCC
12	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT-12/NCC
13	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT-13/NCC

14	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt và tù đày	QT-14/NCC
15	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	QT-15/NCC
16	Giải quyết mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	QT-16/NCC
17	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	QT-17/NCC
18	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	QT-18/NCC
19	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ	QT-19/NCC
20	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình, đi điều trị phục hồi chức năng	QT-20/NCC
21	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT-21/NCC
22	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-22/NCC
23	Thủ tục mua thẻ Bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	QT-23/NCC
24	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	QT-24/NCC
25	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	QT-25/NCC
26	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia	QT-26/NCC
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI		
1	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp Quận	QT-27/BTXH
2	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp Quận	QT-28/BTXH
3	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	QT-29/BTXH
4	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	QT-30/BTXH

5	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	QT-31/BTXH
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	QT-32/BTXH
7	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	QT-33/BTXH
8	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-34/BTXH
9	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-35/BTXH
10	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-36/BTXH
11	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-37/BTXH
12	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT-38/BTXH
13	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố	QT-39/BTXH
14	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố	QT-40/BTXH
15	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QT-41/BTXH
16	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)	QT-42/BTXH
17	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	QT-43/BTXH
18	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	QT-44/BTXH
19	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	QT-45/BTXH
III. LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM		
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT-46/TE
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-47/TE
3	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	QT-48/TE
IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG VIỆC LÀM- GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		

1.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.	QT-49/LĐTL
2.	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.	QT-50/LĐTL
3.	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	QT-51/ATLĐ
4.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	QT-52/GDNN
V. LĨNH VỰC TỆ NẠN XÃ HỘI		
1	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện (nay là cơ sở cai nghiện ma túy)	QT-53/PCTNXH
2	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện (nay là cơ sở cai nghiện ma túy)	QT-54/PCTNXH

5. Tài liệu do Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
26 Quy trình		
1.	Quy trình Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	QT-GDĐT-01
2.	Quy trình Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-GDĐT-02
3.	Quy trình Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	QT-GDĐT-03
4.	Quy trình Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	QT-GDĐT-04
5.	Quy trình Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	QT-GDĐT-05
6.	Quy trình Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-GDĐT-06
7.	Quy trình Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	QT-GDĐT-07
8.	Quy trình Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-GDĐT-08
9.	Quy trình Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	QT-GDĐT-09
10.	Quy trình Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	QT-GDĐT-10
11.	Quy trình Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT-GDĐT-11
12.	Quy trình Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT-12
13.	Quy trình Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT-GDĐT-13
14.	Quy trình Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	QT-GDĐT-14

	nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
15.	Quy trình Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT-GDĐT-15
16.	Quy trình Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT-GDĐT-16
17.	Quy trình Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT-GDĐT-17
18.	Quy trình Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	QT-GDĐT-18
19.	Quy trình Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT-GDĐT-19
20.	Quy trình Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT-20
21.	Quy trình Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT-GDĐT-21
22.	Quy trình Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT-GDĐT-22
23.	Quy trình Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	QT-GDĐT-23
24.	Quy trình Đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	QT-GDĐT-24
25.	Quy trình Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT-GDĐT-25
26.	Quy trình Xét hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT-GDĐT-26

6. Tài liệu do Phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
26 Quy trình		
Lĩnh vực thành lập và hoạt động Hộ kinh doanh		
1.	Quy trình Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT-ĐKKD-01
2.	Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT-ĐKKD-02
3.	Quy trình Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	QT-ĐKKD-03
4.	Quy trình Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT-ĐKKD-04
5.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT-ĐKKD-05
Lĩnh vực thành lập và hoạt động Hợp tác xã		
6.	Quy trình Đăng ký hợp tác xã	QT-HTX-01
7.	Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-HTX-02
8.	Quy trình Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	QT-HTX-03
9.	Quy trình Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập	QT-HTX-04

	doanh nghiệp của Hợp tác xã	
10.	Quy trình Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-HTX-05
11.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	QT-HTX-06
12.	Quy trình Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	QT-HTX-07
13.	Quy trình Đăng ký khi hợp tác xã chia	QT-HTX-08
14.	Quy trình Đăng ký khi hợp tác xã tách	QT-HTX-09
15.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)	QT-HTX-10
16.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)	QT-HTX-11
17.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	QT-HTX-12
18.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	QT-HTX-13
19.	Quy trình Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-HTX-14
20.	Quy trình Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	QT-HTX-15
21.	Quy trình Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	QT-HTX-16
22.	Quy trình Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	QT-HTX-17
23.	Quy trình Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	QT-HTX-18
24.	Quy trình Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	QT-HTX-19
Lĩnh vực quản lý giá		
25.	Quy trình Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi UBND cấp huyện	QT-QLG-01
26.	Quy trình Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi UBND cấp huyện	QT-QLG-02

7. Tài liệu do Phòng Kinh tế kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
18 Quy trình		
I. Lĩnh vực công thương		
1.	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-01
2.	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-02
3.	Cấp sửa đổi bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT-CT-03
4.	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	QT-CT-04
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	QT-CT-05
6.	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	QT-CT-06
7.	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-10
8.	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-11
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT-CT-12
10.	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá bán lẻ sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi của thương nhân phân phối trên địa bàn Hà Nội	QT-CT-13
11.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-CT-14
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-CT-15
13.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT-CT-16
II. Lĩnh vực nông nghiệp		
14.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (TTHC chung cho cấp sở, cấp quận)	QT-NN-01
15.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn) (TTHC chung cho cấp sở, cấp quận)	QT-NN-02
16.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận) (TTHC chung cho cấp sở, cấp quận)	QT-NN-03
17.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm,	QT-NN-04

	thủy sản (TTHC chung cho cấp sở, cấp quận)	
18.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư).	QT-NN-05

8. Tài liệu do Phòng Nội vụ kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
23 Quy trình		
I. Tôn giáo		
1.	Quy trình Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	QT-TG-01
2.	Quy trình Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều phường thuộc một quận	QT-TG-02
3.	Quy trình thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều phường thuộc một quận	QT-TG-03
4.	Quy trình Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một quận	QT-TG-04
5.	Quy trình đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một quận	QT-TG-05
6.	Quy trình đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một quận	QT-TG-06
7.	Quy trình đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một quận	QT-TG-07
8.	Quy trình thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-TG-08
II. Thi đua khen thưởng		
9.	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị;	QT-TĐKT-01
10.	Quy trình tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;	QT-TĐKT-02
11.	Quy trình tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	QT-TĐKT-03
12.	Quy trình tặng danh hiệu Lao động tiên tiến;	QT-TĐKT-04
13.	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp quận về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề;	QT-TĐKT-05

14.	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp quận về thành tích đột xuất.	QT-TĐKT-06
15.	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp quận về khen thưởng đối ngoại.	QT-TĐKT-07
16.	Quy trình tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp quận cho gia đình.	QT-TĐKT-08
III. Hội, quỹ		
17.	Quy trình Công nhận Ban vận động thành lập hội	QT-HQ-01
18.	Quy trình thành lập hội	QT-HQ-02
19.	Quy trình phê duyệt điều lệ hội	QT-HQ-03
20.	Quy trình Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội	QT-HQ-04
21.	Quy trình đổi tên hội	QT-HQ-05
22.	Quy trình hội phép tự giải thể	QT-HQ-06
23.	Quy trình Báo cáo tổ chức tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường.	QT-HQ-07

9. Tài liệu do Phòng Văn hóa - Thông tin kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
20 Quy trình		
1.	Quy trình Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VT-01
2.	Quy trình Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VT-02
3.	Quy trình Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VT-03
4.	Quy trình Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT-VT-04
5.	Quy trình Cấp giấy phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động	QT-VT-05
6.	Quy trình Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp quận cấp)	QT-VH-01
7.	Quy trình Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp quận cấp)	QT-VH-02
8.	Quy trình công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	QT-VH-03
9.	Quy trình công nhận “Tổ dân phố văn hóa”	QT-VH-04

10.	Quy trình công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	QT-VH-05
11.	Quy trình công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	QT-VH-06
12.	Quy trình đăng ký tổ chức lễ hội.	QT-VH-07
13.	Quy trình thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH-08
14.	Quy trình đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	QT-VH-09
15.	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-VH-10
16.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-VH-11
17.	Quy trình Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	QT-VH-12
18.	Quy trình cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	QT-VH-13
19.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	QT-VH-14
20.	Quy trình đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng; chống bạo lực gia đình	QT-VH-15

10. Tài liệu do Phòng Quản lý Đô thị kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
20 Quy trình		
1.	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị	QT-QLĐT-01
2.	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-02
3.	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-03
4.	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-04
5.	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-05
6.	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-06
7.	Cấp giấy phép xây dựng cải tạo, sửa chữa công trình thuộc thẩm	QT-QLĐT-07

	quyền của UBND cấp Quận	
8.	Cấp giấy phép di dời công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-08
9.	Cấp lại giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-09
10.	Gia hạn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp Quận	QT-QLĐT-10
11.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	QT-QLĐT-11
12.	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn thuộc khu vực đã được nhà nước công nhận bảo tồn	QT-QLĐT-12
13.	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè	QT-QLĐT-13
14.	Cấp giấy phép sử dụng tạm đường, vỉa hè ngoài mục đích giao thông	QT-QLĐT-14
15.	Cấp phép hạ độ cao vỉa hè, cải tạo vỉa hè.	QT-QLĐT-15
16.	Cung cấp thông tin và cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng (trong khu vực đã có QHCT xây dựng tỉ lệ 1/500)	QT-QLĐT-16
17.	Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch	QT-QLĐT-17
18.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 2, điểm b Khoản 3, Khoản 4, điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	QT-QLĐT-18
19.	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật/báo cáo KTKT điều chỉnh; Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Điều 12 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	QT-QLĐT-19
20.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/Thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	QT-QLĐT-20

11. Tài liệu do Thanh tra Quận kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
09 Quy trình		
1.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-TTr-01

2.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai	QT-TTr-02
3.	Quy trình giải quyết tố cáo	QT-TTr-03
4.	Quy trình thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	QT-TTr-04
5.	Quy trình công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-TTr-05
6.	Quy trình xác minh tài sản, thu nhập	QT-TTr-06
7.	Quy trình tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-TTr-07
8.	Quy trình thực hiện việc giải trình	QT-TTr-08
9.	Quy trình Tổ chức cuộc thanh tra	QT-TTr-09

12. Tài liệu do Phòng Tài nguyên Môi trường kiểm soát

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ HIỆU
10 Quy trình		
1.	Quy trình Xác nhận, xác nhận lại đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường	QT-TNMT-01
2.	Quy trình Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu bản đồ	QT-TNMT-02
3.	Quy trình Đăng ký khai thác nước dưới đất	QT-TNMT-03
4.	Quy trình Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	QT-TNMT-04
5.	Quy trình Thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở kinh doanh xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn)	QT-TNMT-05
6.	Quy trình Quy trình thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp quận	QT-TNMT-06
7.	Quy trình chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở cho hộ gia đình, cá nhân.	QT-TNMT-07
8.	Quy trình cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.	QT-TNMT-08
9.	Quy trình gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao	QT-TNMT-09
10.	Quy trình bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	QT-TNMT-10